TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2026
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Anh Đào
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Vinh
2. Bà Nguyễn Thị Nga

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hoàng Đức Định – Thẩm tra viên Toà án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tham gia phiên toà*:** Bà Diêm Thị Thanh Tuyền – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 42/2026/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2026 về việc: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số: 46/QĐ-TA ngày 28 tháng 4 năm 2026; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, số căn cước: 015175004559, cấp ngày 13-9-2022, nơi cấp Cục QLHC về TTXH; Nơi cư trú: Thôn D, xã Y, tỉnh Lào Cai. . Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lương Minh T, sinh năm 1981, số định danh: 015175004559; Nơi cư trú: Thôn D, xã Y, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lương Minh T kết hôn trên cơ sơ tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, tỉnh Lào Cai ngày 20-9-2025. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, thỉnh thoảng phát sinh mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày. Nhưng sau đó đến ngày 21/02/2026 thì anh T ghen tuông vô cớ nên vợ chồng xảy ra cãi vã, anh T đã đánh chị phải nhập viện điều trị thương tích. Khi chị nhập viện điều trị, anh T cũng không quan tâm, không chăm sóc chị. Sau khi chị ra viện thì vợ chồng đã sống ly thân nhau cho đến

nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lương Minh T.

Về con chung: Chị và anh Lương Minh T không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T nhưng anh T không đến tòa để giải quyết việc chị H xin ly hôn anh nên không có lời khai của anh T, anh T không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H để xử cho chị H được ly hôn với anh Lương Minh T. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Lương Minh T có hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã Y, tỉnh Lào Cai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Lương Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 2 – Lào Cai xét xử vắng mặt chị H, anh T là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Minh T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Lào Cai ngày 20 tháng 9 năm 2025. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh T ghen tuông vô cớ, đánh chị phải nhập viện điều trị, không quan tâm, chăm sóc chị và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 2/2026 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lương Minh T đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, cần được chấp nhận. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lương Minh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh T không có con chung nên không đặt vấn đề giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Lào Cai tại phiên tòa về quan hệ hôn nhân là phù hợp, có căn cứ theo quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lương Minh T.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số 0000526 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị H đã nộp đủ.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lương Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV2- Lào Cai;
- P. THADS KV2- Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đào